

Số: /SLĐT BXH-VP

Bình Phước, ngày tháng 10 năm 2021

V/v cung cấp thông tin phục vụ
tuyên truyền 25 năm tái lập tỉnh.

Kính gửi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 346-CV/NTGTU ngày 24/9/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ tuyên truyền 25 năm tái lập tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy như sau:

1. Về lĩnh vực người có công

1.1 Tổng số hồ sơ người có công đang quản lý.

Số hồ sơ đối tượng chính sách đang quản lý là 28.373 hồ sơ, trong đó có 5.267 hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và 23.243 hồ sơ hưởng trợ cấp 1 lần. Cụ thể như sau:

- Hồ sơ thuộc đối tượng người có công với cách mạng: 24.492 hồ sơ trong đó có 5.098 trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
- Hồ sơ không thuộc đối tượng người có công với cách mạng (theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ): 3.881 hồ sơ. Trong đó có 169 hồ sơ hiện đang hưởng hàng tháng và 3.712 hồ sơ hưởng 1 lần.

1.2 Thông tin có liên quan:

- Số lượng xây nhà tình nghĩa cho người có công: từ năm 2016 đến nay trên toàn tỉnh đã xây dựng và sửa chữa được 483 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền là: 17.169.000.000 đồng trong đó có 223 căn được xây mới với số tiền là: 11.925.500.000 đồng và 260 căn được sửa chữa với số tiền là: 5.243.500.000 đồng.

- Số sổ tiết kiệm tặng cho các gia đình chính sách người có công có hoàn cảnh khó khăn là 162 sổ với tổng số tiền là 490 triệu đồng.

- Số lượng người có công được phụng dưỡng: Tính đến tháng 6 năm 2021, trên toàn tỉnh có 48 người có công trong đó có 18 bà Mẹ Việt Nam anh hùng (hiện toàn tỉnh có 19 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống, 1 mẹ ở Chơn Thành thuộc gia đình khá giả) với mức phụng dưỡng từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng /1 người/1 tháng.

- Từ năm 2016 đến nay, Sở đã tiếp nhận và an táng 573 hài cốt liệt sĩ. Trong đó có 447 hài cốt liệt sĩ được quy tập tại vương quốc Campuchia và 126 hài cốt được quy tập trên địa bàn tỉnh.

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh không có người có công thuộc gia đình hộ nghèo hoặc cận nghèo.

2. Về lĩnh vực xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 1,34% (năm 2021 chưa có số liệu).

- Số liệu tỷ lệ hộ nghèo qua các năm như sau: Năm 2016: 6,15%; 2017: 5,37%; 2018: 3,55%; 2019: 2,56%; 2020: 1,34%

- Giai đoạn 2022-2025 áp dụng theo chuẩn mới, dự kiến toàn tỉnh sẽ có 14.620 nghèo, chiếm tỷ lệ 5,22%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng qua các năm như sau: Suy dinh dưỡng thể cân nặng năm 2010 là 19,9%; năm 2015 là 14,4%; đến năm 2020 giảm xuống còn 13,2%. Suy dinh dưỡng thể chiều cao năm 2010 là 30,3%; năm 2015 là 27,8%; đến năm 2020 giảm xuống còn 25,2%.

3. Lĩnh vực lao động việc làm:

- Các cơ sở dạy nghề: Năm 2016, tổng số cơ sở dạy nghề là 27 (02 Trường cao đẳng, 03 Trường trung cấp, 10 trung tâm dạy nghề, 12 cơ sở khác có đăng ký hoạt động dạy nghề). Năm 2021, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 24 (02 Trường cao đẳng, 03 Trường trung cấp, 08 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 07 cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

- Số lượng lao động qua đào tạo nghề: Tổng số lao động được đào tạo giai đoạn 2016-2020: 52.341 người (trong đó trình độ cao đẳng là 933 sinh viên, trung cấp là 1.085 học sinh, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng là 50.323 người).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Năm 2016: 44%; 2017: 48%; 2018: 52%; 2019: 56%; 2020: 60%; 9 tháng đầu năm 2021: 61% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ: Năm 2016: 14,13%; 2017: 14,34%; 2018: 16,13%; 2019: 16,30%; 2020: 18,06%; 9 tháng đầu năm 2021 dự kiến: 20%)

- Tình hình giải quyết việc làm: Từ năm 2016 đến nay giải quyết việc làm cho 231.318 lao động (năm 2016: 37.464 lao động; 2017: 37.455 lao động; 2018: 38.790 lao động; 2019: 43.590 lao động; 2020: 45.554 lao động; 9 tháng đầu năm 2021: 28.465 lao động)

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: năm 2016: < 3,2; năm 2017: < 3,2; năm 2018: < 3,2; năm 2019: < 3,1; năm 2020: < 3; năm 2021: dự kiến đạt < 3

- Kết quả việc thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP (đến 04/10/2021):

Đối tượng	Số tiếp nhận	Số phê duyệt	Đã chi hỗ trợ	Số tiền đã chi hỗ trợ
- Trẻ em	173	164	69	135.880.000
- Người điều trị Covid-19 (F0)	134	134	35	53.840.000
- Người điều trị Covid-19 (F1)	2.692	2.433	1.477	1.207.200.000
- Lao động tự do	79.678	74.069	65.722	64.867.050.000
- Lao động bán vé số	2.450	2.399	2.375	3.324.000.000
- Người LĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương	3.781	1.475	239	1.011.690.000
- Người lao động ngừng việc	401	197	146	199.000.000
- Người lao động chấm dứt HĐLĐ không đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm thất nghiệp	02	2	01	4.710.000
- Hộ kinh doanh	2.883	1.762	681	2.043.000.000
- Đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh hạng IV	28	0	0	0
- Hướng dẫn viên du lịch	02	0	0	0
Tổng cộng	92.224	82.635	70.745	72.846.370.000

Ghi chú: Trường hợp chưa phê duyệt do hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ.

Trên đây là các thông tin liên quan đến các lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp phục vụ công tác tuyên truyền 25 năm tái lập tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ sở;
- P.NCC, LĐVL, QLLVXH;
- Lưu: VT, VP(L).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**